

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **653 /2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TĐA □N NHÂN DÂN QU□N BA □□NH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 622/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm 1978

- Chị Vũ Ngọc L, sinh năm 1981

Cùng HKTT và nơi ở: Số 16 tổ 31 N (số mới: 17/173/137 H), phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Mạnh N và anh chị Vũ Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 23/12/2003.

[2] Anh Nguyễn Mạnh N và anh chị Vũ Ngọc L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh N và anh chị Vũ Ngọc L có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Anh Q - sinh ngày 16/02/2005 và Nguyễn Mạnh Anh M- sinh ngày 10/5/2008.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung là: Nguyễn Mạnh Anh Q và Nguyễn Mạnh Anh M cho chị Vũ Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Mạnh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung mỗi con 2.000.000 đồng/ tháng, tổng cộng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng /2 con, kể từ tháng 12 năm 2020 đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Mạnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về Lệ phí Tòa án: Chị Vũ Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh N và anh chị Vũ Ngọc L

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Mạnh N và anh chị Vũ Ngọc L có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Anh Q - sinh ngày 16/02/2005 và Nguyễn Mạnh Anh M - sinh ngày 10/5/2008.

Giao các con chung là: Nguyễn Mạnh Anh Q và Nguyễn Mạnh Anh M cho chị Vũ Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Mạnh N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung mỗi con 2.000.000 đồng/ tháng, tổng cộng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng /2 con, kể từ tháng 12 năm 2020 đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Mạnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Vũ Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số 0024978 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Ngọc Hà,
Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang